

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo L, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Sùng Thị V, sinh ngày 13/05/1992
Nơi cư trú: xóm Tổng C, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.
 - Bị đơn: anh Hầu Văn N, sinh ngày 25/5/1991.
Nơi cư trú: xóm Tổng C, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sùng Thị V và anh Hầu Văn N.

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Sùng Thị V và anh Hầu Văn N thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: chị Sùng Thị V và anh Hầu Văn N có với nhau 02 người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

- Hầu Thị T, sinh ngày: 02/02/2017.
- Hầu Thị P, sinh ngày: 12/01/2019.

Hiện nay cháu T và cháu P đang ở với anh N. Sau khi ly hôn, chị V và anh N tự thỏa thuận cho Bố (Hầu Văn N) là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Hai bên đương sự tự thỏa thuận chị V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng với số tiền 1.200.000 đồng/ 02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 04/2025 cho đến khi các cháu T và Cháu P đủ 18 tuổi.

[3]·Về tài sản chung: Chị V và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]·Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: Trong thời kỳ hôn nhân chị V và anh N không cho ai vay và không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]·Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sùng Thị V và anh Hầu Văn N mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị V đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh N số tiền 75.000 đồng; chị V còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (*Xác nhận chị V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai số: 0003615 ngày 27/02/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng*).

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]· Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quảng L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Văn San